

Số: 2236 / QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ công trình thủy lợi cấp cho các nhà máy, các trạm cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1492/TTr-STC ngày 15/12/2008 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 20/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ công trình thủy lợi cấp cho các nhà máy, các trạm cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ công trình thủy lợi cấp cho các nhà máy, trạm cấp nước sinh hoạt (sau đây gọi là giá nước thô) trên địa bàn thành phố quy định tại Điều 1 Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 20/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

	Tại Quyết định 1330/QĐ-UBND ngày 20/7/2007	Điều chỉnh
1. Giá bán nước thô	250,0 đồng/m ³	250,0 đồng/m ³ ;
2. Thuế giá trị gia tăng	Chưa quy định	12,5 đồng/m ³ (thuế suất 5%)
Giá thanh toán (1+2)	250,0 đồng/m ³	262,5 đồng/m ³

Điều 2. Mức thu điều chỉnh trên áp dụng trong năm 2008; các nội dung khác của Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 20/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố không thay đổi.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến mua, bán nước thô chịu trách nhiệm thực hiện đúng mức giá trên và các quy định hiện hành về thuế của Nhà nước.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 143/2003/NĐ-CP của Chính phủ, nghiên cứu, đề xuất giá bán nước thô trên địa bàn thành phố từ năm 2009, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc các Công ty Khai thác công trình thủy lợi: An Hải, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Đa Độ, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận, Thủ trưởng các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- CPVP;
- CV: NN, TC;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**K T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Trung Thoại